

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông báo số /UBND-KT ngày /9/2026 của UBND xã Sơn Tịnh)

TT	Họ và tên	Cây cối, hoa màu						Thời điểm tạo lập tài sản (theo hộ dân kê khai)	UBND xã Sơn Tịnh xác nhận	Ghi chú
		Chủng loại, quy cách cây trồng	ĐVT	Số lượng	Số thửa	Tờ bản đồ	Loại đất		Thời điểm trồng cây	
1	Hộ ông Nguyễn Ngọc Trảng									
		Nhân ghép cây có đường kính gốc $\geq 20\text{cm}$ đến $< 45\text{cm}$, đã cho quả	cây	1,0	370	1	ONT+HNK	2015		
		Mít ghép cây đã cho quả, có đường kính gốc $\geq 30\text{cm}$ đến $< 45\text{ cm}$	cây	1,0	370	1	ONT+HNK	2015		
		Bời lời cây có đường kính gốc $\geq 16\text{cm}$ đến $< 20\text{ cm}$	cây	2,0	370	1	ONT+HNK	2017		
		Bông trang cây có chiều cao $\geq 0,5\text{ m}$	cây	2,0	370	1	ONT+HNK	2017		
		Cây lá cảnh (chuối cảnh, chuối quạt, thiết mộc lan, huyết dụ, cau bụi, dừa cảnh, cây trạng nguyên...)	cây	30,0	370	1	ONT+HNK	2017		
		Lồng mức cây có đường kính gốc $> 7\text{cm}$ đến $< 10\text{cm}$	cây	15,0	370	1	ONT+HNK	2020		
2	Ông Nguyễn Ngọc Trịnh									
		Xoài hạt cây có đường kính gốc $\geq 20\text{cm}$ đến $< 45\text{cm}$, đã cho quả	cây	1,0	371	1	ONT+HNK	1980		
		Nhân hạt cây chưa cho quả	cây	1,0	371	1	ONT+HNK	2020		
		Nhân hạt cây mới trồng	cây	1,0	371	1	ONT+HNK	2020		
		Mít trồng hạt cây có chiều cao thân cây $\geq 1\text{ m}$, chưa cho quả	cây	1,0	371	1	ONT+HNK	2020		

TT	Họ và tên	Cây cối, hoa màu						Thời điểm tạo lập tài sản (theo hộ dân kê khai)	UBND xã Sơn Tịnh xác nhận	Ghi chú
		Chủng loại, quy cách cây trồng	ĐVT	Số lượng	Số thửa	Tờ bản đồ	Loại đất		Thời điểm trồng cây	
		Cây lá cảnh (chuối cảnh, chuối quạt, thiết mộc lan, huyết dụ, cau bụi, dừa cảnh, cây trạng nguyên...)	cây	11,0	371	1	ONT+HNK	2020		
3	Ông Nguyễn Ngọc Đồng									
		Xoài hạt cây có đường kính gốc < 20cm, đã cho quả	cây	1,0	372	1	ONT+HNK	2016		
		Xoài trồng hạt cây chưa cho quả	cây	1,0	372	1	ONT+HNK	2016		
		Mận cây đã cho quả, có đường kính gốc ≥ 10cm	cây	1,0	372	1	ONT+HNK	2016		
		Mai xuân cây trồng có đường kính gốc > 10cm đến < 20cm	cây	1,0	372	1	ONT+HNK	2016		
		Mai xuân cây trồng có đường kính gốc ≥ 2 cm đến < 4 cm	cây	2,0	372	1	ONT+HNK	2016		
		Lộc vùng cây trồng có đường kính gốc ≥ 10 cm đến < 30 cm	cây	1,0	372	1	ONT+HNK	2016		
		Cây lá cảnh (thiết mộc lan)	cây	8,0	372	1	ONT+HNK	2016		
		Ngọc anh cây có chiều cao ≥ 0,5 m	cây	4,0	372	1	ONT+HNK	2016		
4	Ông Nguyễn Ngọc Thiên									
		Cây trâm cây đã cho quả	cây	1,0	373	1	ONT+HNK	2015		
		Mít trồng hạt cây có chiều cao thân cây ≥ 1 m, chưa cho quả	cây	1,0	373	1	ONT+HNK	2017		
		Cây lá cảnh (thiết mộc lan)	cây	19,0	373	1	ONT+HNK	2018		
		Xoài hạt có đường kính gốc ≥ 45cm, đã cho quả	cây	1,0	373	1	ONT+HNK	2019		